

An Giang, ngày 11 tháng 6 năm 2026

Số: KT14-10/AGIA

**BẢN TIN DỰ BÁO, CẢNH BÁO THỜI TIẾT THỜI HẠN VỪA  
TỈNH AN GIANG**  
(Từ ngày 11-20/6/2026)

**1. Phân tích, đánh giá thời tiết nổi bật từ ngày 01÷10/6/2026**

- **Hình thể thời tiết chính ảnh hưởng đến khu vực:** An Giang chịu tác động bởi vùng áp thấp nóng phía Tây từ ngày 01-06/6 phát triển và mở rộng dần về phía Đông Nam. Ngày 01-03/6, rãnh áp thấp có trục nối với vùng áp thấp trên khu vực Biển Đông hoạt động tốt, từ ngày 04-06/6, rãnh áp thấp có trục qua Nam Trung Bộ - Nam Bộ suy yếu và mờ dần đi. Từ ngày 07/6 đến hết tuần, rãnh áp thấp có trục ở khoảng 22-25 vĩ độ Bắc nối với vùng áp thấp nóng phía Tây mở rộng về phía Đông Nam. Trên cao, áp cao cận nhiệt đới có trục qua Bắc Bộ duy trì, sau suy yếu và rút ra phía Đông, từ ngày 05/6 đến hết tuần có trục qua khu vực Nam Bộ có cường độ ổn định.

ATNĐ: Tối ngày (03/6), vùng áp thấp trên vùng biển phía Nam khu vực Bắc Biển Đông đã mạnh lên thành áp thấp nhiệt đới. Đến sáng ngày (05/6), áp thấp nhiệt đới đã di chuyển ra ngoài Biển Đông và không có khả năng di chuyển trở lại Biển Đông.



Hình 1: Quỹ đạo ATNĐ

- **Nắng nóng:** Trong tuần đầu của tháng 6/2026, khu vực tỉnh An Giang xảy ra 1 ngày nắng nóng cục bộ: ghi nhận tại trạm Châu Đốc với nhiệt độ cao nhất đạt 35.0°C xuất hiện ngày 07/6.

**Thời tiết khu vực đất liền An Giang:** Thời tiết có mưa rào rải rác đến vài nơi và có nơi có dông. Diễn biến mưa cụ thể các ngày có mưa như sau: Ngày 01, 04, 08-10/6 chỉ có mưa rào với diện vài nơi; các ngày 02-03, 05-07/6 có mưa

rào và dông rải rác, có nơi mưa vừa, mưa to chủ yếu xuất hiện vào chiều tối và đêm. Gió nhẹ duy trì trong cả tuần.

**Thời tiết vùng biển An Giang:** Trong tuần phổ biến có mưa rào với diện rải rác đến vài nơi, có nơi mưa vừa, cục bộ có các điểm mưa to. Từ ngày 01-02/6, gió phổ biến hướng Tây đến Tây Bắc cấp 3-4, có lúc cấp 5. Từ ngày 03/6 đến hết tuần phổ biến gió Tây đến Tây Nam cấp 3-4, có lúc cấp 5. Một số ngày như: 02, 03, 05/6 ghi nhận có gió giật cấp 6; ngày 10/6 ghi nhận gió giật cấp 7.

- **Nhiệt độ:** Trong tuần đầu của tháng 6, nền nhiệt các nơi trong tỉnh đều cao hơn từ 0.4-0.8°C so với trung bình nhiều năm (TBNN) và ở mức xấp xỉ cao hơn so với cùng kỳ năm 2025, riêng đặc khu Thổ Châu có nền nhiệt xấp xỉ so với TBNN. Nhiệt độ trung bình dao động từ 28.4-29.8°C. Nhiệt độ cao nhất trong tuần 35.0°C tại Châu Đốc (07/6). Nhiệt độ thấp nhất 24.3°C tại Thổ Chu (10/6).

**Bảng 1: Số liệu đặc trưng nhiệt độ thực đo từ ngày 01-10/6/2026**

STT	Trạm	Đặc trưng	Ngày xuất hiện	Trị số	So với cùng kỳ năm trước		So với TBNN (1990-2025)		So với cực trị lịch sử	
1	Rạch Giá	Cao nhất	07/6	33.3	-0.2	▼			-1.4	▼
		Thấp nhất	03/6	24.9	-0.8	▼			1.9	▲
		Trung bình		29.8	0.7	▲	0.8	▲	-0.8	▼
2	Châu Đốc	Cao nhất	07/6	35.0	0.0	▼			-1.8	▼
		Thấp nhất	06/6	25.5	1.5	▲			3.7	▲
		Trung bình		29.2	0.2	◀▶	0.8	▲	-0.7	▼
3	Phú Quốc	Cao nhất	07/6	32.1	-0.1	▼			-2.5	▼
		Thấp nhất	03/6	24.8	-0.7	▼			1.9	▲
		Trung bình		29.1	-0.2	◀▶	0.4	▲	-0.8	▼
4	Thổ Chu	Cao nhất	07/6	34.0	0.3	▲			-1.5	▼
		Thấp nhất	10/6	24.3	0.7	▲			1.3	▲
		Trung bình		28.4	0.4	◀▶	0.0	◀▶	-1.0	▼

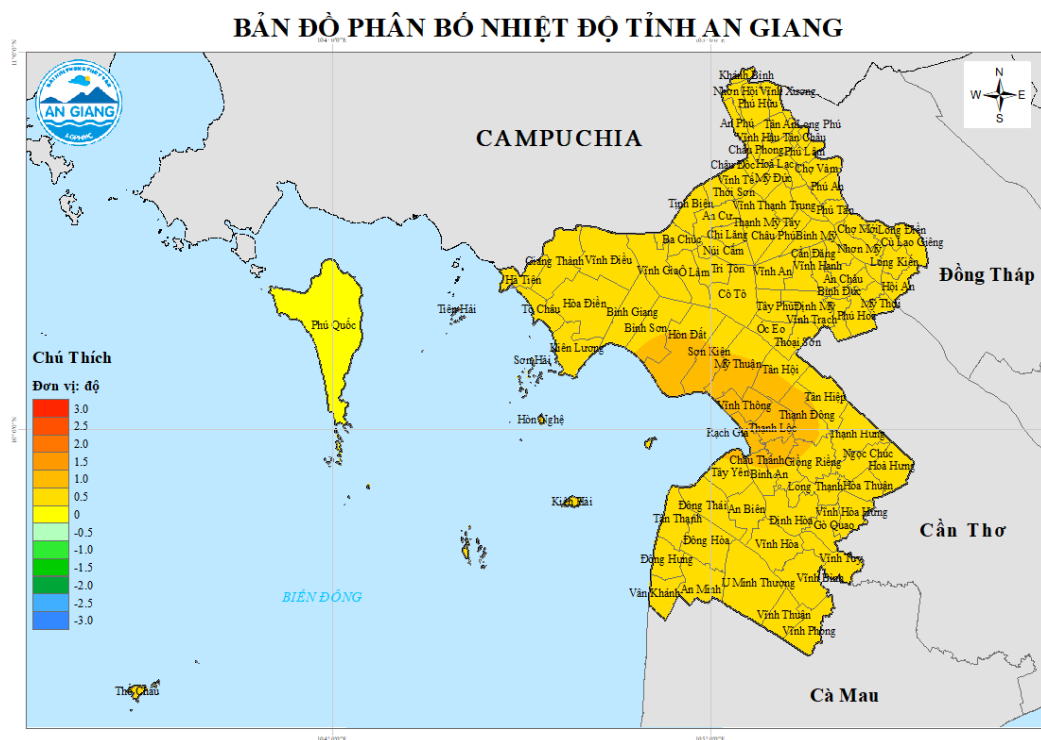
**Chú thích:** ▲ cao hơn; ▼ thấp hơn; ◀▶ xấp xỉ

**Bảng 2: Số liệu đặc trưng các yếu tố Khí tượng từ ngày 01- 10/6/2026**

Trạm	Yếu tố	Đặc trưng	Ngày XH	Trị số	So với cùng kỳ năm trước		So với TBNN (1990-2025)		So với cực trị lịch sử	
Rạch Giá	Độ ẩm (%)	Trung bình		82	0	◀▶	0	◀▶		
		Thấp nhất	02/6	64	0	◀▶			10	▲
	Số giờ nắng	Cao nhất	05/6	10.3						
		Tổng		52.2	19.2	▲	-8.6	▼	-41.5	▼
	Bốc hơi (mm)	Cao nhất	05/6	4.7						
		Tổng		36.7	5.4	▲	0.9	◀▶	-20.5	▼
Gió (m/s)	Vmax	04/6	10	4	▲					
	Hướng		WSW							
Châu Đốc	Độ ẩm (%)	Trung bình		82	-1	▼	-1	◀▶		
		Thấp nhất	07/6	64	2	▲			17	▲
	Số giờ nắng	Cao nhất	09/6	9.6						
		Tổng		62.2	2.6	▲	-2.4	▼	-22.0	▼
	Bốc hơi (mm)	Cao nhất	09/6	3.5						
		Tổng		25.7	2.0	▲	-3.7	▼	-17.5	▼
Gió (m/s)	Vmax	03/6	6	0	◀▶					
	Hướng		SW							

Trạm	Yếu tố	Đặc trưng	Ngày XH	Trị số	So với cùng kỳ năm trước		So với TBNN (1990-2025)		So với cực trị lịch sử		
Phú Quốc	Độ ẩm (%)	Trung bình		85	4	▲	1	▲			
		Thấp nhất	01/6	77	8	▲			15	▲	
	Số giờ nắng	Cao nhất	05/6	8.2							
		Tổng			40.0	7.5	▲	-15.9	▼	-50.7	▼
	Bốc hơi (mm)	Cao nhất	07/6	14.0							
		Tổng			41.4	12.6	▲	13.1	▲	4.0	▲
Gió (m/s)	Vmax	07/6	13			▼					
	Hướng			WSW							
Thổ Chu	Độ ẩm (%)	Trung bình		86	-3	▼	0	◀▶			
		Thấp nhất	04/6	68	0	◀▶			11	▲	
	Số giờ nắng	Cao nhất	07/6	9.5							
		Tổng			46.9	11.1	▲	17.9	▲	-48.1	▼
	Bốc hơi (mm)	Cao nhất	08/6	2.4							
		Tổng			11.9	-0.9	◀▶	3.5	▲	-11.4	▼
Gió (m/s)	Vmax	02/6	6			◀▶					
	Hướng			W							

**Chú thích:** ▲ cao hơn; ▼ thấp hơn; ◀▶ xấp xỉ



Hình 2: Bản đồ chuẩn sai nhiệt độ trung bình từ ngày 01-10/6/2026 tỉnh An Giang

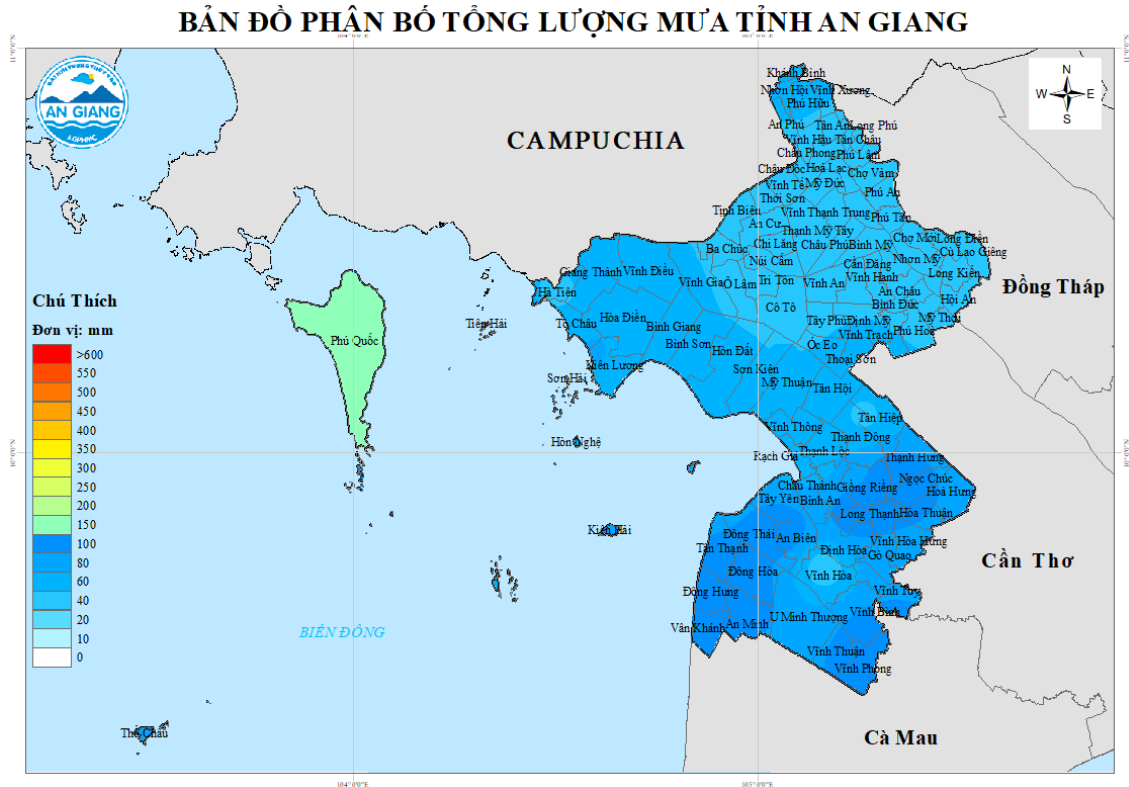
- **Tổng lượng mưa:** Trong tuần đầu của tháng 6/2026, lượng mưa trên địa bàn tỉnh An Giang phân bố không đều nhau. Đặc khu Phú Quốc, đặc khu Thổ Chu và tiểu vùng phía Nam, phía Bắc phổ biến ở mức xấp xỉ cao hơn TBNN; riêng tiểu vùng phía Tây, phía Đông và đặc khu Kiên Hải của tỉnh có TLM phổ biến ở mức thấp hơn TBNN. Đặc khu Phú Quốc và An Biên là nơi có tổng lượng mưa cao nhất tỉnh, trong đó tại Phú Quốc có TLM là 143.7mm và An Biên là 143.4mm; Long Xuyên là nơi có tổng lượng mưa thấp nhất tuần với TLM 11.3mm.

**Bảng 3: Tổng lượng mưa ngày thực đo từ 01/6 đến 10/6/2026**

STT	Trạm	Đặc trưng	Ngày xuất hiện	Lượng mưa năm 2026 (mm)	So với cùng kỳ 2025 (mm)		So với TBNN 1990-2025 (mm)		So với giá trị lịch sử	
1	Rạch Giá	$R_{max}$	03/6	27.0	9.0	▲			-126.9	▼
		TLM		42.5	-8.5	▼	-52.5	▼	-216.2	▼
		Số ngày mưa		6	-2	▼	-1	◀▶		
2	Châu Thành	$R_{max}$	03/6	20.2	-12.4	▼			-61.6	▼
		TLM		54.0	-54.6	▼	-13.2	▼	-116.4	▼
		Số ngày mưa		6	-2	▼	4	▲		
3	An Biên	$R_{max}$	03/6	66.8	42.2	▲			-95.1	▼
		TLM		143.4	73.8	▲	43.2	▲	-189.2	▼
		Số ngày mưa		6	-2	▼	1	◀▶		
4	An Minh	$R_{max}$	03/6	25.0	-4.4	▼			-53.3	▼
		TLM		118.2	34.6	▲	36.2	▲	-94.9	▼
		Số ngày mưa		8	0	◀▶	3	▲		
5	U Minh Thượng	$R_{max}$	02/6	20.8	-1.6	▼			-21.6	▼
		TLM		22.0	-58.4	▼	-45.2	▼	-107.6	▼
		Số ngày mưa		3	-5	▼	2	▲		
6	Vĩnh Thuận	$R_{max}$	04/6	31.0	9.4	▲			-24.0	▼
		TLM		97.2	23.6	▲	32.6	▲	-61.8	▼
		Số ngày mưa		8	-2	▼	3	▲		
7	Giồng Riềng	$R_{max}$	02/6	45.6	0.6	◀▶			-14.2	▼
		TLM		105.6	3.0	▲	30.8	▲	-94.5	▼
		Số ngày mưa		8	1	◀▶	3	▲		
8	Gò Quao	$R_{max}$	03/6	47.0	15.8	▲			-49.6	▼
		TLM		96.2	36.4	▲	13.3	▲	-101.4	▼
		Số ngày mưa		8	0	◀▶	3	▲		
9	Tân Hiệp	$R_{max}$	03/6	19.6	1.0	◀▶			-41.9	▼
		TLM		36.1	-14.5	▼	-36.5	▼	-174.2	▼
		Số ngày mưa		6	-1	◀▶	1	◀▶		
10	Thoại Sơn	$R_{max}$	03/6	17.0	-9.8	▼			-74.8	▼
		TLM		46.8	-22.6	▼	-3.3	▼	-178.6	▼
		Số ngày mưa		5	-1	◀▶	1	◀▶		
11	Long Xuyên	$R_{max}$	03/6	8.0	-2.0	▼			-95.8	▼
		TLM		11.3	-8.7	▼	-43.1	▼	-143.7	▼
		Số ngày mưa		4	0	◀▶	-1	◀▶		
12	An Châu	$R_{max}$	01/6	9.2	-17.5	▼			-48.6	▼
		TLM		21.2	-11.9	▼	-25.1	▼	-155.6	▼
		Số ngày mưa		8	4	▲	4	▲		
13	Chợ Mới	$R_{max}$	01/6	12.7	-6.3	▼			-37.4	▼
		TLM		26.4	-6.6	▼	-19.0	▼	-89.6	▼
		Số ngày mưa		6	2	▲	1	◀▶		
14	Châu Phú	$R_{max}$	03/6	5.8	-18.4	▼			-73.1	▼
		TLM		10.4	-15.8	▼	-45.7	▼	-137.4	▼
		Số ngày mưa		3	1	◀▶	-2	▼		
15	Phú Tân	$R_{max}$	01/6	12.0	-16.0	▼			-61.5	▼
		TLM		21.4	-32.1	▼	-20.3	▼	-119.6	▼
		Số ngày mưa		5	1	◀▶	1	▲		
16	Tân Châu	$R_{max}$	02/6	17.6	14.6	▲			-18.6	▼
		TLM		34.0	25.2	▲	0.1	◀▶	-47.9	▼
		Số ngày mưa		5	0	◀▶	1	◀▶		
17	An Phú	$R_{max}$	02/6	53.2	47.4	▲			-11.6	▼
		TLM		60.0	48.9	▲	22.1	▲	-93.8	▼
		Số ngày mưa		4	-1	◀▶	1	◀▶		
18	Châu Đốc	$R_{max}$	03/6	15.8	0.2	◀▶			-36.0	▼
		TLM		36.5	16.8	▲	-4.1	▼	-97.9	▼
		Số ngày mưa		7	3	▲	2	▲		

STT	Trạm	Đặc trưng	Ngày xuất hiện	Lượng mưa năm 2026 (mm)	So với cùng kỳ 2025 (mm)		So với TBNN 1990-2025 (mm)		So với giá trị lịch sử	
19	Tịnh Biên	<b>R<sub>max</sub></b>	06/6	15.2	7.5	▲			-34.0	▼
		TLM		23.3	9.4	▲	-17.3	▼	-84.4	▼
		Số ngày mưa		6	2	▲	1	◀▶		
20	Tri Tôn	<b>R<sub>max</sub></b>	06/6	14.6	0.6	◀▶			-106.1	▼
		TLM		32.5	3.2	▲	-12.7	▼	-167.6	▼
		Số ngày mưa		5	-1	◀▶	1	◀▶		
21	Giang Thành	<b>R<sub>max</sub></b>	09/6	28.8	-11.6	▼			-13.6	▼
		TLM		56.0	-5.6	▼	14.6	▲	-61.2	▼
		Số ngày mưa		10	4	▲	9	▲		
22	Hà Tiên	<b>R<sub>max</sub></b>	07/6	12.0	-25.2	▼			-78.8	▼
		TLM		37.6	-23.2	▼	-36.4	▼	-201.4	▼
		Số ngày mưa		8	1	◀▶	3	▲		
23	Kiên Lương	<b>R<sub>max</sub></b>	03/6	27.0	1.6	▲			-90.1	▼
		TLM		61.0	7.0	▲	-23.0	▼	-211.2	▼
		Số ngày mưa		5	-3	▼	0	◀▶		
24	Hòn Đất	<b>R<sub>max</sub></b>	03/6	25.6	-0.2	◀▶			-46.6	▼
		TLM		43.6	-37.2	▼	-30.6	▼	-213.1	▼
		Số ngày mưa		6	-2	▼	1	▲		
25	Kiên Hải	<b>R<sub>max</sub></b>	02/6	29.3	7.5	▲			-30.3	▼
		TLM		53.2	-11.3	▼	-38.4	▼	-100.7	▼
		Số ngày mưa		7	-1	◀▶	6	▲		
26	Phú Quốc	<b>R<sub>max</sub></b>	03/6	78.9	14.5	▲			-6.4	▼
		TLM		143.7	-75.0	▼	39.3	▲	-216.1	▼
		Số ngày mưa		9	0	◀▶	3	▲		
27	Thổ Châu	<b>R<sub>max</sub></b>	02/6	36.5	14.0	▲			-100.9	▼
		TLM		107.1	38.6	▲	56.1	▲	-143.0	▼
		Số ngày mưa		6	-2	▼	3	▲		

Chú thích: ▲ cao hơn; ▼ thấp hơn; ◀▶ xấp xỉ. **R<sub>max</sub>**: Lượng mưa ngày lớn nhất. **TLM**: Tổng lượng mưa



Hình 3: Bản đồ phân bố tổng lượng mưa từ ngày 01-10/6/2026 tỉnh An Giang

## 2. Dự báo xu thế thời tiết từ ngày 11÷20/6/2026

- **Tình hình chung:** An Giang chịu ảnh hưởng bởi rìa phía Nam của rãnh áp thấp có trục đi qua Bắc và Trung Trung Bộ đẩy dần lên; từ khoảng ngày 13/6, hình thành rãnh áp thấp có trục ở khoảng 23-26 độ vĩ Bắc nối với vùng áp thấp phía Tây có xu hướng phát triển và mở rộng về phía Đông Nam sau bị nén và dịch dần xuống phía Nam. Gió Tây Nam có cường độ trung bình. Trên cao, áp cao cận nhiệt đới có cường độ ổn định, từ khoảng ngày 13-14/6 có xu hướng rút dần ra phía Đông.

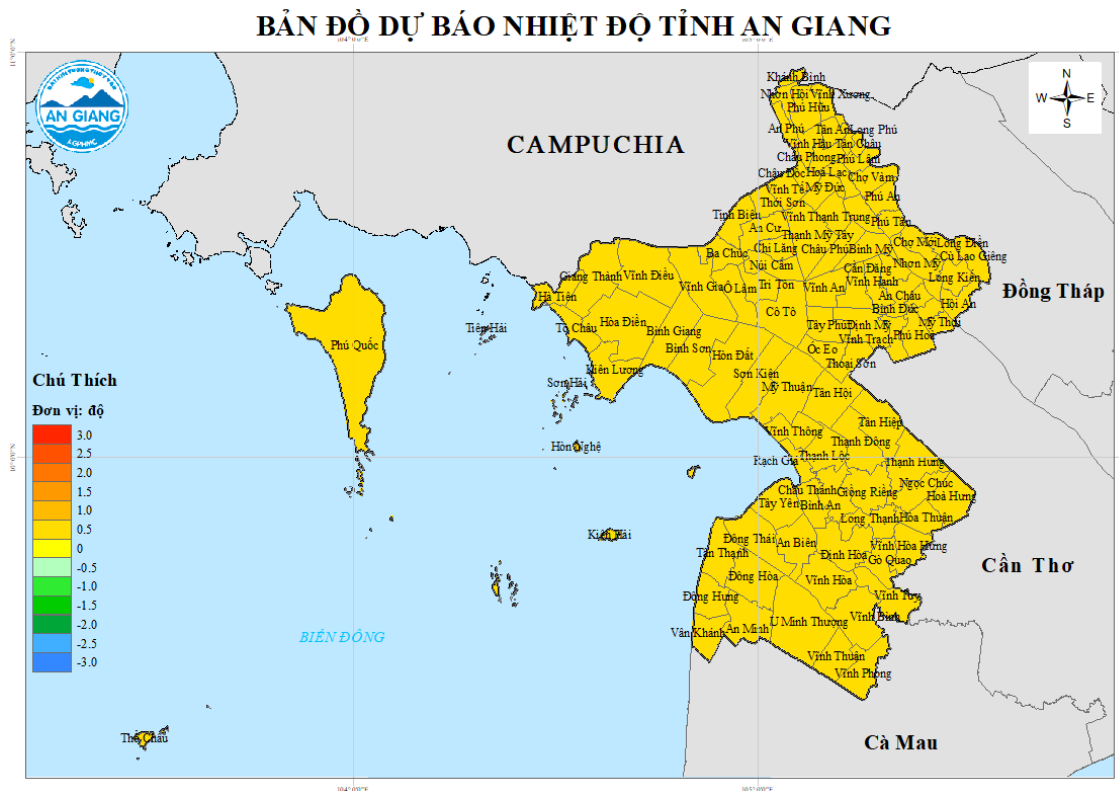
**Thời tiết khu vực đất liền An Giang:** Trong tuần phổ biến có mây thay đổi, ngày nắng có lúc gián đoạn, chiều tối và đêm có mưa rào và dông rải rác, có nơi mưa vừa, cục bộ mưa to. Từ ngày 13-16/6 đêm có mưa dông vài nơi, chiều tối có mưa rào và dông rải rác. Gió Tây Nam cấp 2-3.

**Vùng biển An Giang:** Trong 02 ngày đầu tuần mưa, dông xuất hiện trên hầu khắp các vùng biển An Giang, riêng vùng biển Hà Tiên - Phú Quốc có ngày có mưa to với diện cục bộ. Trong mưa dông có khả năng xảy ra lốc, sét và gió giật mạnh. Gió Tây đến Tây Nam phổ biến cấp 3, cấp 4, có lúc cấp 5. Từ ngày 13/5 trở đi mưa, gió trên các vùng biển An Giang có xu thế giảm, phổ biến với cường độ yếu đến trung bình. Biển bình thường.

- **Xu thế nhiệt độ trung bình:** Phổ biến xấp xỉ cao hơn với TBNN cùng thời kỳ từ 0.1-0.5°C. Hầu hết dao động trong khoảng 27.5-29.3°C.

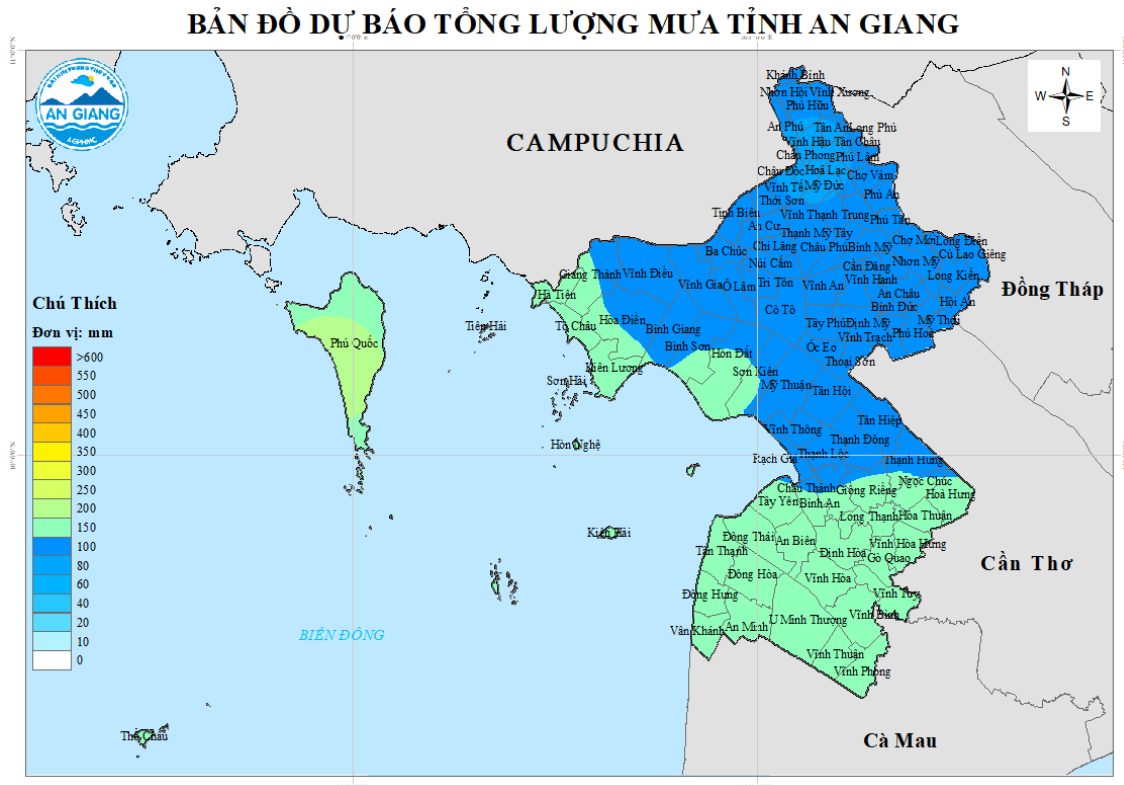
Nhiệt độ tối cao: 31.5-33.5°C.

Nhiệt độ tối thấp: 23.5-25.5°C.



Hình 4: Bản đồ dự báo chuẩn sai nhiệt độ trung bình từ ngày 11-20/6/2026 tỉnh An Giang

- **Xu thế lượng mưa:** Phổ biến thấp hơn TBNN và cùng thời kỳ. Tổng lượng mưa dao động trong khoảng 40-170mm.



Hình 5: Bản đồ dự báo tổng lượng mưa từ ngày 11-20/6/2026 tỉnh An Giang

- **Cảnh báo khả năng xuất hiện các hiện tượng thời tiết nguy hiểm:**

**Bão/ATNĐ:** Trong thời kỳ dự báo, bão/ATNĐ trên khu vực Biển Đông ít có khả năng xuất hiện. Tuy nhiên, cần tiếp tục theo dõi các vùng nhiễu động nhiệt đới có thể hình thành trên khu vực phía Nam Biển Đông và vùng biển Philippines, gây tác động gián tiếp làm gia tăng hoạt động mưa dông trên khu vực.

- **Khả năng tác động đến môi trường, điều kiện sống, cơ sở hạ tầng, các hoạt động kinh tế-xã hội:**

Mưa dông kèm theo các hiện tượng lốc, sét và gió giật mạnh có thể gây ảnh hưởng đến sản xuất nông nghiệp, làm gãy đổ cây cối, hư hại nhà cửa, các công trình giao thông, cơ sở hạ tầng.

Gió mùa Tây Nam hoạt động mạnh trên biển gây nguy hiểm cho hoạt động của tàu thuyền.

### 3. Dự báo nhiệt độ, lượng mưa từ ngày 11÷20/6/2026

STT	Khu vực dự báo	Từ ngày 11÷20/6/2026	
		Nhiệt độ trung bình (Tb. °C)	Tổng lượng mưa (R. mm)
01	Rạch Giá	28.3-29.0	55-95
02	Châu Thành	28.2-28.9	60-100
03	An Biên	27.7-28.7	80-140

STT	Khu vực dự báo	Từ ngày 11÷20/6/2026	
		Nhiệt độ trung bình (Ttb. °C)	Tổng lượng mưa (R. mm)
04	An Minh	27.7-28.7	90-150
05	U Minh Thượng	27.8-28.8	70-120
06	Vĩnh Thuận	27.8-28.8	70-120
07	Giồng Riềng	27.9-28.8	65-110
08	Gò Quao	27.9-28.8	65-110
09	Tân Hiệp	28.0-28.9	60-100
10	Thoại Sơn	28.2-29.0	50-90
11	Long Xuyên	28.3-29.1	45-80
12	An Châu	28.2-29.0	40-75
13	Chợ Mới	28.2-29.0	45-80
14	Châu Phú	28.2-29.0	40-75
15	Phú Tân	28.1-29.0	45-80
16	Tân Châu	28.5-29.3	40-75
17	An Phú	28.5-29.3	40-75
18	Châu Đốc	28.5-29.3	40-70
19	Tịnh Biên	28.3-29.1	50-90
20	Tri Tôn	28.3-29.1	50-95
21	Giang Thành	28.1-28.9	55-95
22	Hà Tiên	28.1-28.8	70-120
23	Kiên Lương	28.1-28.8	65-115
24	Hòn Đất	28.0-28.8	65-115
25	Kiên Hải	27.5-28.5	90-160
26	Phú Quốc	27.5-28.5	100-170
27	Thổ Châu	27.7-28.7	90-160

**Ghi chú:**

- Ttb: là giá trị nhiệt độ trung bình (đơn vị °C)

- R: là giá trị tổng lượng mưa (đơn vị milimét)

**Thời gian ban hành bản tin tiếp theo:** 16 giờ 00 phút ngày 21/6/2026.

**Tin phát lúc:** 16 giờ 00 phút ngày 11/6/2026.

**Người chịu trách nhiệm  
ban hành bản tin**



**Huỳnh Hồng Phúc**